



Chương 10

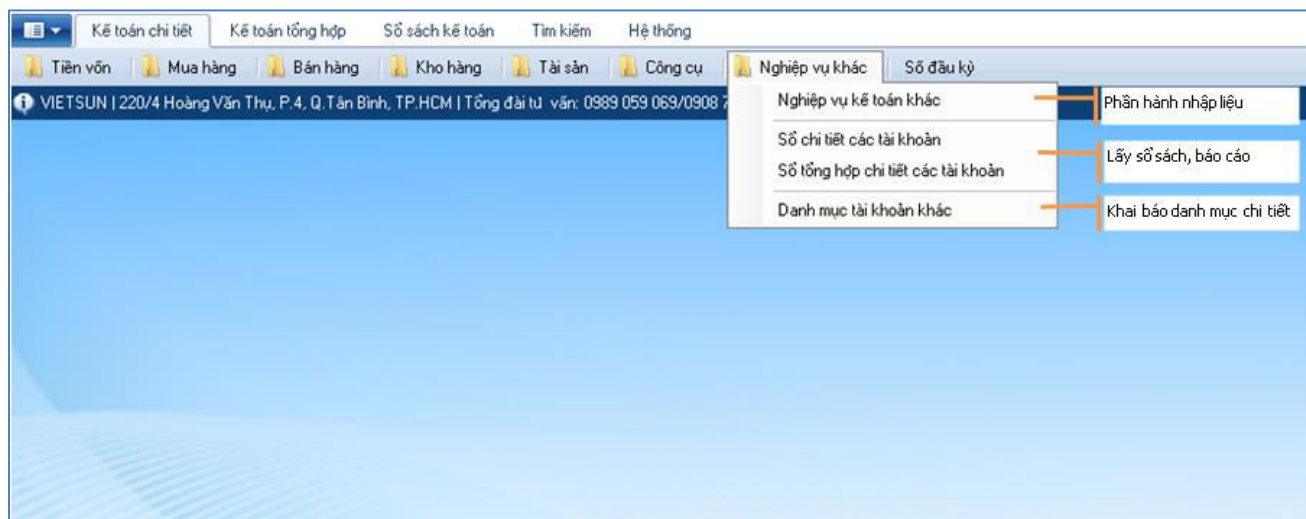
Nghệp vụ kế toán khác

Nội dung

10.0	Khái quát chung	2
10.0.1	Menu phân hệ	2
10.0.2	Một số lưu ý về nghiệp vụ khác	2
	Các nghiệp vụ được nhập ở phần hành này	2
	Nghiệp vụ điều chỉnh công nợ nếu có quản lý theo hóa đơn	2
10.1	Nghiệp vụ kế toán khác	3
10.1.1	Chức năng	3
10.1.2	Màn hình nhập liệu	3
	1. Thao tác chung	3
	2. Ý nghĩa các trường nhập liệu	3
10.1.3	Một số gợi ý có liên quan	4
	Báo cáo	5

10.0 Khái quát chung

10.0.1 Menu phân hệ



Menu chính của phân hệ Nghiệp vụ khác gồm:

- Phần hành nhập liệu các nghiệp vụ kế toán khác
- Lên sổ sách, báo cáo có liên quan
- Khai báo các danh mục chi tiết tài khoản

10.0.2 Một số lưu ý về nghiệp vụ khác

Các nghiệp vụ được nhập ở phần hành này

Phần hành này được thiết kế để bạn nhập các nghiệp vụ kế toán khác ngoài những nghiệp vụ được nhập ở các phân hệ Tiền vốn, Mua hàng, Bán hàng, Kho hàng. Ví dụ nghiệp vụ giảm do thanh lý tài sản, có định khoản hạch toán N2141,811/C211.

Bạn không thể nhập chứng từ có định khoản N1111 hoặc C1111 trong phần hành này, vì như thế khi lấy sổ chi tiết tài khoản 1111 sẽ hiện chứng từ này nhưng sổ chứng từ lại hiện phần hành nghiệp vụ khác thay vì phải là sổ chứng từ liên tục của phần hành thu chi.

Nghiệp vụ điều chỉnh công nợ nếu có quản lý theo hóa đơn

Trong phần hành mặc định này bạn có thể nhập chứng từ nghiệp vụ điều chỉnh, cản trừ công nợ bình thường

Trường hợp có quản lý công nợ phải thu theo hóa đơn thì bạn chọn phần hành điều chỉnh công nợ theo hóa đơn (phần hành thứ 2) để nhập chứng từ này, lúc này nhập số tiền điều chỉnh cản trừ và phân bổ cho hóa đơn.

10.1 Nghiệp vụ kế toán khác

10.1.1 Chức năng

Phần hành này giúp bạn nhập các chứng từ nghiệp vụ kế toán khác ngoài những nghiệp vụ được nhập ở phần hệ tiền vốn, mua hàng, bán hàng, kho hàng như:

- Hạch toán giảm thanh lý tài sản – N2141,811/C211
- Vay chuyển tiền cho nhà cung cấp – N331/C3411
- Bù trừ công nợ - N331/C131
- Trích trước chi phí đi du lịch – N6428/C335
- Chi phí thuế môn bài – N6425/C3382
- K/C thuế GTGT được khấu trừ - N33311/C1331
- Chi phí tiền lương phải trả - N622,6271,6411,6421/C3341,3342,3343,3344
- Trích khoản bảo hiểm vào chi phí - N622,6271,6411,6421/C3383,3384,3386
- Trích khoản bảo hiểm trừ vào lương – N3341,3342,3343,3344/C3383,3384,3386
- Trừ số thuế TNCN phải nộp vào lương - N3341,3342,3343,3344/C3335

10.1.2 Màn hình nhập liệu

The screenshot shows the 'Nghiệp vụ kế toán khác' (Other Accounting Transactions) form. The form includes fields for 'Ngày chứng từ' (Date of document) set to 05/05/2020, 'Số chứng từ' (Document number) set to 0003, and 'Đơn vị tiền tệ' (Currency) set to VND. The 'Họ tên' (Name) field is filled with 'Huỳnh Tấn Vinh'. The 'Đơn vị' (Unit) field is filled with 'Phòng kế toán'. The 'Địa chỉ' (Address) field is empty. The 'Hạn thanh toán' (Payment term) field is set to '<Hạn thanh toán>'. The 'Hình thức thanh toán' (Payment method) field is set to '<Hình thức thanh toán>'. The 'Lý do' (Reason) field is filled with 'Thanh lý xe ô tô Innova'. The 'Thông tin chứng từ' (Document information) section shows 'Tổng cộng: 717.650.000'. The table below shows the following data:

Nội dung	TK nợ	TK có	Thành tiền
Tổng Cộng			717.650.000
Thanh lý xe ô tô Innova	21413	2113	657.845.870
Thanh lý xe ô tô Innova	811	2113	59.804.130

1. Thao tác chung

Bạn xem lại các thao tác chung ở Nội dung 2.5 – Chương 2

2. Ý nghĩa các trường nhập liệu

Các trường nhập liệu	Chức năng, ý nghĩa
Thông tin chung chứng từ	
Ngày chứng từ	Ngày lập phiếu kế toán khác
Số chứng từ	Tự hiện số tiếp theo theo Tháng/Quý/Năm đã chọn
Đơn vị tiền tệ	Mặc định VND, nếu chọn ngoại tệ hiện thêm cột Ngoại tệ, Tỷ giá

Họ tên	Họ tên người lập chứng từ
Đơn vị	Đơn vị công tác của người lập chứng từ
Địa chỉ	Địa chỉ của người lập chứng từ
Nút chọn [...] họ tên	Chọn đến danh mục đối tượng đã khai báo để lấy thông tin
Lý do	Nhập lý do diễn giải theo chứng từ
Nội dung hạch toán	
Nút chọn [...] nội dung định khoản	Nhấn nút chọn các nội dung định khoản nghiệp vụ thường dùng đã khai báo
TK nợ	Tài khoản nợ (tự hiện nếu chọn nội dung định khoản hoặc tự nhập)
TK có	Tài khoản có (tự hiện nếu chọn nội dung định khoản hoặc tự nhập)
Thành tiền	Số tiền theo từng định khoản

10.1.3 Một số gợi ý có liên quan

- Khi con trỏ ở ô Họ tên bạn nhấn phím Insert trên bàn phím thì VIETSUN sẽ hiện ra danh mục họ tên đã lưu giúp bạn chọn nhanh chóng.
- Trong quá trình nhập chứng từ bạn có thể khai báo thêm danh mục các nội dung định khoản để không những dùng cho chứng từ đang nhập mà còn sử dụng cho lần nhập tiếp theo

The screenshot displays the 'Hạch toán' (Accounting) module in the VIETSUN software. The main window shows a table for recording accounting entries. The table has three columns: 'Nội dung định khoản' (Accounting entry content), 'TK nợ' (Debit account), and 'TK có' (Credit account). The table contains the following data:

Nội dung định khoản	TK nợ	TK có
Thanh lý TSCĐ - Hao mòn lũy kế	21412	2112
Thanh lý TSCĐ - Giá trị còn lại	811	2112
K/C thuế GTGT	33311	1331
Chi phí thuế môn bài	6425	33382

A red arrow points to the 'K/C thuế GTGT' row with the text 'Nhấn Ctrl+N để bổ sung' (Press Ctrl+N to add). The bottom of the screen shows a status bar with various keyboard shortcuts: Ctrl+N - Thêm mới; Ctrl+E - Sửa; Ctrl+D - Xóa; Ctrl+S - Lưu; Ctrl+P - In; Alt+1 - Hạch toán; Alt+2 - Thuế GTGT.

Ngoài ra để khai báo/sửa xóa danh mục nội dung định khoản và các tùy chọn hiển thị bạn xem lại Xây dựng phần hành nhập liệu – Nội dung 3.1.2 – Chương 3

- Trường hợp bạn không sử dụng Nút chọn nội dung định khoản, đưa con trỏ đến ô Nội dung nhấn Enter là VIETSUN tự hiện theo lý do, bạn nhập TK nợ/TK có
- Trường hợp bạn thực hiện các nghiệp vụ lương phải trả, trích bảo hiểm trong phân hệ kế toán tổng hợp thì sẽ không thực hiện ở phần hành kế toán khác và ngược lại.

Báo cáo

Báo cáo có liên quan được trình bày ngay trên menu của phân hệ:

- Sổ chi tiết tài khoản khác
- Sổ tổng hợp tài khoản khác

Bạn xem lại các thao tác chung lấy báo cáo ở Nội dung 2.6 – Chương 2